

Số: 48/2019/QĐST-HNGĐ

Kỳ Anh, ngày 10 tháng 05 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T

Sinh ngày: 04 – 7 - 1987

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N

Sinh ngày: 02 – 4 – 1981

Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn L

Sinh ngày: 05 tháng 06 năm 1950

Địa chỉ: Địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 60, 81, 82 , 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, 468 Bộ luật dân sự

Căn cứ các Khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 05 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N có 01 con nuôi chung:

Họ và tên: Nguyễn G – Sinh ngày: 19 tháng 10 năm 2015

Giao con chung cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con của Tòa án. Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

Trong thời gian anh Nguyễn Văn N trực tiếp nuôi con, chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Văn N mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Trường hợp chị Nguyễn Thị T chậm thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì chị Toan chịu lãi đối với phần nghĩa vụ chậm thực hiện theo lãi suất 10%/năm.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án phân chia.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn L số tiền 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*). Anh Nguyễn Văn N không phải chịu tiền lãi.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 800.000đ (*Tám trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005457 ngày 11 tháng 04 năm 2019. Nay chị Nguyễn Thị T được hoàn trả 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Nguyễn Văn N phải nộp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005458 ngày 16 tháng 04 năm 2019. Nay anh Nguyễn Văn N phải nộp thêm 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã A, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Văn thư.

THẨM PHÁN

Trần Quang Dũng